

Số: 228/BC-UBND

Bình Định, ngày 03 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau  
kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khoá XIII**  
*(Báo cáo phục vụ kỳ họp thứ 14, HĐND tỉnh khoá XIII)*

Thực hiện Thông báo số 16/TB-TTHĐND ngày 17/10/2023 của TTHĐND tỉnh về việc dự kiến nội dung, thời gian kỳ họp thứ 14 HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2021 – 2026; trên cơ sở kiểm tra, rà soát kết quả thực hiện những nội dung theo kiến nghị cử tri của các sở, ban, ngành, địa phương liên quan, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh kết quả thực hiện giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khoá XIII như sau:

Trong năm 2023, sau khi tổ chức tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh khoá XIII; UBND tỉnh đã nhận 204 ý kiến, kiến nghị cử tri trong tỉnh về các vấn đề liên quan đến tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội và an ninh - quốc phòng. Hầu hết các ý kiến, kiến nghị nêu đều là những vấn đề rất thiết thực, liên quan trực tiếp đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, đời sống, việc làm của các tầng lớp nhân dân và công tác an ninh - trật tự tại các địa phương.

UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương liên quan giải quyết, trả lời 204 ý kiến, kiến nghị của cử tri (trong đó gồm các lĩnh vực: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 47 kiến nghị; Công thương, điện lực, viễn thông: 04 kiến nghị; Ban Quản lý KKT tỉnh: 01 kiến nghị; quy hoạch, xây dựng, kế hoạch-đầu tư: 11 kiến nghị; Tài chính, ngân hàng: 04 kiến nghị; Tài nguyên, môi trường, giải phóng mặt bằng: 29 kiến nghị; Giao thông - vận tải: 52 kiến nghị; Y tế, chính sách BHYT, BHXH: 11 kiến nghị; Giáo dục và Đào tạo: 04 kiến nghị; Văn hóa, thông tin, du lịch: 08 kiến nghị; Lao động - TB và XH: 08 kiến nghị; Chế độ, chính sách: 21 kiến nghị; An ninh trật tự: 04 kiến nghị).

Kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khoá XIII, UBND tỉnh đã có các Báo cáo số 127/BC-UBND ngày 10/7/2023; số 183/BC-UBND ngày 06/10/2023 báo cáo HĐND tỉnh.

Tại kỳ họp này, UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo một số kết quả nổi bật về việc giải quyết, trả lời các nội dung chủ yếu được cử tri và Nhân dân các địa phương quan tâm và có nhiều ý kiến, kiến nghị.

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khoá XIII, UBND tỉnh kính báo cáo HĐND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

**PHỤ LỤC**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT CÁC Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ**  
**CỦA CỬ TRI TRƯỚC VÀ SAU KỲ HỌP 11 HĐND TỈNH, KHOÁ XIII**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

**I. VỀ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**1. Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị về đầu tư xây dựng, nâng cấp, duy tu bảo dưỡng các công trình thủy lợi (hồ chứa, đập dâng, đê, kè...) trên địa bàn tỉnh**

**Kết quả thực hiện:**

**1.1. Kết quả đầu tư xây dựng, nâng cấp, duy tu bảo dưỡng các công trình thủy lợi**

Từ những năm nay, cùng với việc kết hợp các nguồn lực của Trung ương, của Tỉnh và vốn vay từ các tổ chức quốc tế, UBND tỉnh đã chỉ đạo tập trung đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình hồ chứa, đập dâng, đê, kè,... nhằm nâng cao hiệu quả tích nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho Nhân dân, chống sởi mòn, sạt lở, triều cường, đảm bảo vận hành an toàn công trình. Đã đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng hồ chứa nước Đồng Mít và hệ thống kênh tưới, các hồ chứa thuộc dự án sửa chữa nâng cao an toàn đập WB8; đập dâng Đức Phở, Lão Tâm; khởi công xây dựng Đập dâng Phú Phong, Đập dâng Hà Thanh 01 và một số công trình khác<sup>1</sup>. Thực hiện chính sách hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh: Đến nay, đã thực hiện được 269 km (năm 2021: 180 km và năm 2022: 89 km). Tiếp tục xây dựng và hiện đại hóa trung tâm hậu cần nghề cá Tam Quan, tạo động lực phát triển ngành thủy sản theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; cải tạo, nâng cấp khu neo đậu Tam Quan; khu neo đậu đằm Đê Gi. Tăng cường nâng cấp, cải tạo một số công trình cấp nước sạch hiện có, đầu tư xây dựng mới các công trình cấp nước sạch tập trung<sup>2</sup>, đảm bảo cơ bản cung cấp cho các vùng thường xuyên thiếu nước trong mùa nắng hạn. Một số kết quả nổi bật do các đơn vị quản lý dự án, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh thực hiện năm 2023, như sau:

**a) Đối với Công ty TNHH khai thác công trình thủy lợi**

STT	Nội dung	Số danh mục	Kinh phí (đ)
1	Sửa chữa thường xuyên	12	1.019.000.000

<sup>1</sup> Hệ thống tiêu thoát lũ Sông Dinh; sửa chữa nâng cấp các hồ chứa trong Dự án đảm bảo an toàn hồ chứa tại các huyện Hoài Ân và thị xã Hoài Nhơn (06 hồ), phía Đông Bắc huyện Phù Mỹ (02 hồ); phía Nam huyện Phù Mỹ và Phù Cát (05 hồ); hệ thống thủy lợi Tân An - Đập Đá; đập ngăn mặn An Mỹ; sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi La Tinh; triển khai thiết kế cơ sở Dự án Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2021-2025 (12 hồ).

<sup>2</sup> Sửa chữa, nâng cấp hệ thống cấp nước huyện Vĩnh Thạnh; Nâng cấp nhà máy cấp nước sinh hoạt xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước; Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn; Cấp nước sinh hoạt xã Cát Tài; Cấp nước ven biển huyện Phù Mỹ; Hệ thống cấp nước sinh hoạt các xã phía Bắc huyện Tây Sơn; Cấp nước sinh hoạt Tây Bắc huyện Phù Cát và Tây Nam huyện Phù Mỹ.

2	Danh mục sử dụng kinh phí dự phòng chi	8	311.000.000
3	Đắp áp trúc, nạo vét kênh mương	230	2.163.456.000
a	<i>Đắp áp trúc, nạo vét</i>	147	1.681.831.000
b	<i>Nạo vét, tu sửa kênh mương khối lượng nhỏ</i>	83	181.625.000
4	Vớt bèo	20	240.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>270</b>	<b>3.733.456.000</b>

**b) Đối với Ban QLDA Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh**

- Dự án đảm bảo an toàn hồ chứa đầu tư trong Chương trình phục hồi và phát triển KTXH

Danh mục dự án bố trí 13 hồ, kinh phí 187 tỷ đồng (Theo Văn bản số 725/BKHDT-TH ngày 30/01/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Tổng mức đầu tư dự án: 212,0 tỷ đồng, trong đó:

+ Vốn ngân sách trung ương (Chương trình phục hồi và phát triển KTXH) 187 tỷ đồng.

+ Ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý 25 tỷ đồng.

STT	Công trình	Năm hoàn thành
<b>I</b>	<b>Sửa chữa nâng cấp các hồ chứa (STT từ 1 đến 13 vốn TW)</b>	
1	Sửa chữa hồ chứa nước Hóc Dài, Hoài Nhơn	2023
2	Sửa chữa hồ chứa nước Hóc Cau, Hoài Nhơn	2023
3	Sửa chữa hồ chứa nước Hóc Chuối, Hoài Ân	2023
4	Sửa chữa hồ chứa nước Hóc Cau, Hoài Ân	2023
5	Sửa chữa hồ chứa nước Bè Né, Hoài Ân	2023
6	Sửa chữa hồ chứa nước Hóc Sim, Hoài Ân	2023
7	Sửa chữa hồ chứa nước Đồng Dụ, Phù Mỹ	2023
8	Sửa chữa hồ chứa nước Hóc Mẫn, Phù Mỹ	2023
9	Sửa chữa hồ chứa nước Hóc Nhạn, Phù Mỹ	2023
10	Sửa chữa hồ chứa nước Hóc Xoài, Phù Mỹ	2023

<b>STT</b>	<b>Công trình</b>	<b>Năm hoàn thành</b>
11	Sửa chữa hồ chứa nước Dốc Đá, Phù Mỹ	2023
12	Sửa chữa hồ chứa nước Suối Sỏ, Phù Mỹ	2023
13	Sửa chữa hồ chứa nước Suối Chay, Phù Cát	2023
14	Sửa chữa hồ chứa nước Quang Hiến, Vân Canh	2023

Các hồ năm 2023 thực hiện dự án: Năm 2022 – 2025.

<b>TT</b>	<b>Công trình</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Vốn tỉnh (tỷ đồng)</b>
1	Dự án: Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2021-2025, Hạng mục: Hồ chứa nước Cây Điều, Hóc Hảo, Đồng Quang	Xã Ân Nghĩa, Ân Phong, huyện Hoài Ân	33,832
2	Dự án: Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2021-2025, Hạng mục: Hồ chứa nước Đá Bàn, Giàn Tranh, Nhà Hố	Xã Mỹ An, Mỹ Hoà, Mỹ Chánh Tây, huyện Phù Mỹ	53,788
3	Dự án: Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2021-2025, Hạng mục Hồ chứa nước Chánh Hùng, Cây Thích, Đá vàng, Hải Nam, Hóc Thánh, Suối Cầu	Xã Canh Hiến, huyện Vân Canh; xã Bình Tường, Tây Giang huyện Tây Sơn; xã Phước Thành, huyện Tuy Phước; xã Cát Thành, huyện Phù Cát	84,881

- Dự án Tân An-Đập Đá

<b>ST T</b>	<b>Sửa chữa nâng cấp các đập dâng</b>	<b>Năm hoàn thành</b>	<b>Ghi chú:</b>
1	Xây mới đập dâng Thạnh Hòa 1	2024	Vốn TW, đảm bảo vượt lũ năm 2023
2	Xây mới đập dâng Thông Chín	2024	
3	Xây mới đập dâng Gò Chàm	2024	

<b>ST T</b>	<b>Sửa chữa nâng cấp các đập dâng</b>	<b>Năm hoàn thành</b>	<b>Ghi chú:</b>
4	Xây mới đập dâng Thuận Hạt	2024	
5	Xây mới đập dâng Cây Bứa	2024	
6	Xây mới đập dâng Gò Đậu	2024	
7	Đập dâng trên sông Hà Thanh (3 đập dâng + hồ Quang Hiến)	2024	Vốn TW, đảm bảo vượt lũ năm 2023

*- Sửa chữa nâng cấp kênh mương*

<b>ST T</b>	<b>Sửa chữa nâng cấp kênh mương</b>	<b>Năm hoàn thành</b>	<b>Ghi chú:</b>
1	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi La Tinh	2024	
2	Kênh tưới thôn Thuận Hạnh, Thuận Hiệp, xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn	2024	
3	Kênh tiêu 3 huyện, huyện Phù Cát, Tuy Phước, thị xã An Nhơn	2023	Hoàn thành

## **1.2. Khó khăn, tồn tại hạn chế**

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản được pháp luật quy định rất chặt chẽ; ngoài các quy định của pháp luật về Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Thủy lợi còn các luật khác như: Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Khoáng sản, Luật Khí tượng Thủy văn, Luật Tài nguyên nước... nên công tác thực hiện gặp nhiều khó khăn, trường hợp vướng mắc 01 nội dung làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án. Một số khó khăn chính sau:

### **a) Công tác thực hiện bồi thường GPMB**

Diện tích các thửa đất thực hiện bồi thường GPMB phải có trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm được phê duyệt. Thông thường kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt tháng 12 hàng năm nên việc chuẩn bị hồ sơ thiết kế để có số liệu kịp đưa vào kế hoạch sử dụng đất gặp khó khăn.

Hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ bồi thường GPMB phải được đơn vị tư vấn đo đạc, đơn vị tư vấn thẩm tra và được Sở Tài nguyên và Môi trường ký xác nhận nên tốn rất nhiều thời gian.

Công tác quản lý đất đai thời gian qua của địa phương không chặt, người dân lấn chiếm, việc xác định nguồn gốc đất đai phức tạp, có công trình phải thực hiện cưỡng chế; công tác bồi thường phụ thuộc vào sự đồng thuận của người dân đặt biệt là các mỏ vật liệu, dẫn đến công tác bồi thường GPMB kéo dài.

Chính quyền địa phương thiếu quan tâm trong việc phối hợp thực hiện, ngại va chạm.

### ***b) Công tác chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác***

Việc Quy hoạch 3 loại rừng trước đây chồng lấn với các công trình hạ tầng hiện có nên khi đầu tư xây dựng phải thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trước khi thực hiện, làm ảnh hưởng đến tiến độ trong đó đặt biệt là việc sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước.

Việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác phải thực hiện trồng rừng thay thế, nếu không có khả năng trồng thay thế thì nộp tiền vào Quỹ phát triển rừng để trồng rừng thay thế. Trường hợp không có đơn vị đăng ký diện tích trồng rừng thay thế thì dự án cũng không thể thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

### ***c) Công tác cấp phép khai thác đất***

Theo quy trình cấp phép mỏ đất phục vụ các công trình phải thực hiện 8 bước với rất nhiều thủ tục hành chính. Việc thực hiện cấp phép theo thủ tục nêu trên mất khoảng 280 ngày; thực tế rất khó thực hiện, nhiều dự án đã thực hiện kéo dài hơn 02 năm.

**d)** Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ cho tỉnh về cấp bù giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi không đáp ứng cho việc quản lý, vận hành, khai thác bảo trì công trình thủy lợi; thiếu kinh phí cho sửa chữa thường xuyên, duy tu bảo dưỡng công trình thủy lợi; cử tri có ý kiến nhiều về kiên cố kênh mương, nạo vét kênh mương do Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định làm chủ thể khai thác.

## **1.3. Giải pháp thời gian đến**

Thời gian đến, để khắc phục các hạn chế, tồn tại nêu trên, nâng cao hiệu quả đầu tư, quản lý các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã và đang chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau:

- Kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền cân đối nguồn lực và triển khai thực hiện các công trình thủy lợi, hồ chứa, đập dâng, đê, kè,... nhất là những công trình, dự án cấp bách trong danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025 của tỉnh và các dự án thuộc nguồn vốn Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai trên địa bàn tỉnh và các nguồn vốn khác.

- Tiếp tục thực hiện tốt Đề án Tăng cường công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; chính sách phát triển thủy lợi nhỏ, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước giai đoạn 2021-2025 và Đề án phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục quán triệt, triển khai cụ thể hóa nội dung Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 14/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư các dự án và các chủ thể có liên quan để đảm bảo chất lượng công trình xây dựng từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến giai đoạn khai thác, sử dụng công trình.

- Các sở chuyên ngành nâng cao hơn nữa chất lượng thẩm định hồ sơ thiết kế công trình; hỗ trợ trợ cho chủ đầu tư trong việc rút ngắn thời gian thẩm định, cấp phép các mỏ vật liệu để dành quỹ thời gian cho công tác triển khai thi công.

- Tiếp tục bố trí ngân sách tỉnh cho Công ty TNHH khai thác công trình thủy lợi Bình Định phục vụ công tác bảo trì công trình thủy lợi, kiên cố hóa kênh mương để phát huy tối đa hiệu quả công trình thủy lợi, từng bước đáp ứng yêu cầu của cử tri.

## ***2. Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị về công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh***

### **Kết quả thực hiện:**

#### **2.1. Kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh**

##### *a) Công tác bảo vệ rừng:*

Từ những năm nay, lực lượng kiểm lâm đã phối hợp với các ngành chức năng và chủ rừng tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng và chốt chặn bảo vệ rừng tại các điểm trọng yếu; tổ chức 6.006 đợt tuần tra, truy quét bảo vệ rừng, phá bỏ 26 lán trại, 6.013 kg than và 105 lò than hầm trái phép. Kết quả phát hiện và xử lý cụ thể như sau:

- *Phá rừng trái pháp luật:* Phát hiện và lập biên bản 59 vụ vi phạm, diện tích thiệt hại 15,78 ha; gồm: Vĩnh Thạnh 33 vụ, diện tích 4,63 ha; Hoài Ân 07 vụ, diện tích 5,16 ha; Phù Cát 01 vụ, diện tích 0,50 ha; An Lão 12 vụ, diện tích 3,17 ha; Phù Mỹ 03 vụ, diện tích 1,89 ha; Tây Sơn 03 vụ, diện tích 0,43 ha. Kết quả xử lý, đã xử lý 53 vụ vi phạm (khung hình sự 08 vụ, khung hành chính 45 vụ). Chưa xử lý: 06 vụ; nguyên nhân chưa xác định được đối tượng vi phạm, hiện đang tiếp tục phối hợp với các ngành chức năng, chính quyền địa phương và chủ rừng điều tra truy tìm đối tượng vi phạm để xử lý theo quy định pháp luật.

- *Khai thác rừng trái pháp luật:* Phát hiện và lập biên bản 15 vụ vi phạm. Tổng khối lượng 81,073 m<sup>3</sup> gỗ các loại và 108 kg thực vật rừng ngoài gỗ (cây Đước). Kết quả xử lý, đã xử lý 12 vụ (khung hình sự 03 vụ, khung hành chính 09 vụ). Chưa xử lý:



03 vụ; nguyên nhân chưa xác định được đối tượng vi phạm, hiện đang tiếp tục phối hợp với các ngành chức năng, chính quyền địa phương và chủ rừng điều tra truy tìm đối tượng vi phạm để xử lý theo quy định pháp luật.

- *Mua, bán, tàng trữ và vận chuyển lâm sản trái pháp luật*: Phát hiện và lập biên bản 268 vụ, gồm: 48 vụ vận chuyển, 200 vụ vô chủ, 05 vụ vi phạm vi định về quản lý hồ sơ lâm sản trong mua bán, vận chuyển, tàng trữ lâm sản, 15 vụ tàng trữ lâm sản trái pháp luật. Kết quả xử lý: đã xử lý hành chính 138 vụ, gồm: 48 vụ vận chuyển, 15 vụ tàng trữ, 05 vụ hồ sơ, 70 vụ vô chủ; với tổng số tiền phạt là 618.250.000 đồng; xử lý hình sự 01 vụ tái phạm về hành vi “Mua bán lâm sản trái pháp luật”, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh tuyên phạt 01 bị cáo với mức án 09 tháng tù giam. Chưa xử lý: 130 vụ lâm sản không xác định được người vi phạm. Hiện nay, các đơn vị đang củng cố hồ sơ hoặc chờ hết thời hạn thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp để tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý đúng theo quy định pháp luật.

*b) Công tác Phòng cháy và chữa cháy rừng (PCCCR):*

Các hạt kiểm lâm, đơn vị chủ rừng đã triển khai các biện pháp PCCCR theo kế hoạch bảo vệ rừng, PCCCR đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao để phát hiện và chữa cháy kịp thời....Kết quả, trong năm 2023 đã xảy ra 06 vụ cháy rừng, diện tích 23,69 ha, tăng 06 vụ so với năm 2022 (năm 2022 không xảy ra cháy rừng). Đã xử lý hành chính 02 vụ. Chưa xử lý: 04 vụ; nguyên nhân chưa xác định được nguyên nhân cháy và đối tượng gây cháy để xử lý.

*c) Lấn chiếm rừng trái pháp luật:*

Phát hiện và lập biên bản 03 vụ vi phạm, diện tích 5.282,4 m<sup>2</sup>; gồm: Phù Mỹ 01 vụ, diện tích 230 m<sup>2</sup>; Hoài Ân 02 vụ, diện tích 0,505 ha. Kết quả xử lý, đã xử lý hành chính 03 vụ, phạt tiền 8.000.000 đồng và buộc đối tượng phải khôi phục lại tình trạng ban đầu.

*d) Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp:*

Hàng năm, Chi cục Kiểm lâm hợp đồng tuyên truyền với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh để tuyên truyền công tác bảo vệ rừng và PCCCR, đưa tin cấp dự báo cháy rừng khi cấp dự báo từ cấp III đến cấp V.

Ngoài ra, các hạt kiểm lâm đã tổ chức 3.509 lượt tuyên truyền qua Đài Truyền thanh cấp xã và phối hợp với các ban, mặt trận và hội đoàn thể ở địa phương tổ chức 490 đợt tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng, PCCCR.

## **2.2. Khó khăn, hạn chế**

Tình hình thời tiết phức tạp, từ tháng 03 đến tháng 09 hàng năm trên địa bàn tỉnh thường xảy ra nắng nóng, khô hạn kéo dài, cấp dự báo cháy rừng luôn ở cấp IV, cấp V

nên nguy cơ cháy rừng ở mức cao; một số người dân sử dụng lửa trong rừng, ven rừng chưa tuân thủ quy định nên dễ xảy ra cháy lan vào rừng; các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng còn thiếu và thô sơ nên rất khó khăn để khống chế, dập tắt lửa khi có cháy rừng xảy ra.

Tập quán canh tác, nhận thức về công tác bảo vệ rừng ở một bộ phận người dân miền núi hạn chế, dẫn tới tình trạng vi phạm phá rừng, lấn biên rừng còn xảy ra ở một số địa phương. Nhu cầu sử dụng gỗ rừng tự nhiên của người dân tăng cao, một số loại gỗ quý hiếm ngày càng có giá trị trên thị trường làm cho một số đối tượng bất chấp pháp luật, cố tình vi phạm, sẵn sàng chống đối lực lượng chức năng khi bị phát hiện.

Hầu hết diện tích rừng tự nhiên tập trung ở các huyện miền núi như: An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh và các huyện trung du như: Tây Sơn, Hoài Ân, địa hình hiểm trở, đi lại khó khăn, nhiều lối ra vào rừng nên hoạt động tuần tra, kiểm tra rừng gặp nhiều khó khăn.

### **2.3. Giải pháp thời gian đến.**

#### *a) Công tác tuyên truyền:*

Chỉ đạo các hạt kiểm lâm phối hợp với chủ rừng, các ngành, hội, đoàn thể và chính quyền địa phương đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về bảo vệ rừng và PCCCR đến các tầng lớp nhân dân phù hợp với từng địa phương. Đặc biệt, đối với các huyện có nguy cơ cao xảy ra phá rừng, lấn chiếm rừng, khai thác rừng trái pháp luật thì tổ chức tuyên truyền trực tiếp đến người dân sống gần rừng, người đồng bào dân tộc thiểu số và nhất là các đối tượng thường xuyên vào rừng khai thác, mua, bán, vận chuyển gỗ trái phép.

Phối hợp với các cơ quan báo, đài, truyền thông đưa tin các hoạt động bảo vệ rừng và PCCCR, phối hợp tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng, quản lý, bảo vệ động vật hoang dã...nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ rừng trong nhân dân.

#### *b) Công tác bảo vệ rừng:*

Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành luật; Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Ban chấp hành Trung Ương Đảng và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW; đồng thời tham mưu sơ kết đánh giá tình hình thực hiện làm cơ sở rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện, đề xuất các giải pháp khắc phục nhằm thực hiện hiệu quả hơn; Quyết định số 4410/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Các hạt kiểm lâm tăng cường phối hợp lực lượng công an, dân quân tự vệ và lực lượng bảo vệ rừng của các chủ rừng; thực hiện nghiêm việc chốt chặn trên các tuyến

đường, các điểm trọng yếu thường vận chuyển, mua bán lâm sản để kiểm tra, ngăn chặn việc mua, bán, vận chuyển lâm sản trái phép. Thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm tra, truy quét trong và ngoài rừng, kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện ra vào rừng để phát hiện các hành vi phá rừng, khai thác rừng, lẩn, chiếm rừng, đất lâm nghiệp trái pháp luật và kịp thời ngăn chặn. Tích cực điều tra, truy tìm các đối tượng phá rừng, khai thác rừng trái phép để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là sử dụng các phần mềm ứng dụng, thiết bị, ảnh viễn thám trong công tác theo dõi diễn biến rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và phát hiện các vụ vi phạm về phá rừng, khai thác rừng và lẩn, chiếm rừng trái pháp luật.

*c) Công tác Phòng cháy và chữa cháy rừng:*

Củng cố và kiện toàn Ban chỉ huy BVR-PCCCR các cấp; duy trì việc trực, ứng trực bảo vệ rừng và PCCCR, đặc biệt tổ chức trực, ứng trực 24/24 giờ trong các tháng cao điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng và phá rừng. Thực hiện nghiêm túc việc cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng, phá rừng; theo dõi, cập nhật, tổng hợp và cung cấp thông tin cấp dự báo nguy cơ cháy rừng, các điểm cháy rừng kịp thời đến các hạt kiểm lâm, chủ rừng và chính quyền địa phương nhằm chủ động thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ rừng và PCCCR.

Phối hợp với các ngành chức năng và đơn vị liên quan tổ chức diễn tập công tác phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh để nâng cao năng lực về PCCCR cho lực lượng kiểm lâm, chủ rừng và nhân dân.

*d) Quản lý chặt chẽ nguồn gốc lâm sản:*

Các hạt kiểm lâm phối hợp có hiệu quả với các ngành chức năng liên quan, chủ rừng từ huyện đến xã, quản lý chặt chẽ nguồn gốc lâm sản tại các cơ sở chế biến, sản xuất, kinh doanh lâm sản trên địa bàn. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật nếu sử dụng, mua, bán, chế biến lâm sản có nguồn gốc trái pháp luật.

**3. Kết quả thực hiện kiến nghị về các chính sách hỗ trợ về giá nguyên vật liệu, cây, con giống đầu vào cho nhân dân sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi.**

**Kết quả thực hiện:**

**3.1. Kết quả triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ**

*a) Đối với lĩnh vực trồng trọt:*

Ngày 05/8/2021, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND về chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Theo đó, đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả, đã hỗ trợ giống cây trồng cho nhân dân thực hiện chuyển đổi sản xuất trên đất trồng lúa, trồng mía, trồng

sản và chuyển đổi từ sản xuất 3 vụ lúa/năm sang 2 vụ lúa/năm, kết quả hỗ trợ năm 2023 như sau:

- Hỗ trợ giá giống cây trồng cạn thực hiện chuyển đổi sản xuất trên đất trồng lúa, trồng mía, trồng sắn: Tổng diện tích hỗ trợ giống 774,88 ha, tổng kinh phí hỗ trợ 2.953,139 triệu đồng (ngân sách tỉnh 1.841,263 triệu đồng; ngân sách cấp huyện 1.111,876 triệu đồng). Trong đó: diện tích hỗ trợ giống ngô 56,04 ha (tương đương 1.120,8 kg giống); diện tích hỗ trợ giống lạc 581,89 ha (tương đương 116.378,4 kg giống); diện tích hỗ trợ giống mè 4,69 ha (tương đương 28,14 kg giống); diện tích hỗ trợ giống đậu đỗ 4,59 ha (tương đương 91,78 kg giống); diện tích hỗ trợ giống rau màu 84,31ha (kinh phí 168,616 triệu đồng); diện tích hỗ trợ giống cỏ chăn nuôi 43,36 (kinh phí 108,89 triệu đồng).

- Hỗ trợ giá giống lúa thuần để thực hiện chuyển đổi từ sản xuất 3 vụ lúa/năm sang 2 vụ lúa/năm: Tổng diện tích hỗ trợ 3.179,45 ha; tổng số giống lúa hỗ trợ 59,793 tấn, kinh phí đề nghị hỗ trợ 3.910,722 triệu đồng (ngân sách tỉnh 2.408,655 triệu đồng; ngân sách cấp huyện 1.502,067 triệu đồng).

*b) Đối với lĩnh vực chăn nuôi:*

Theo Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Nghị định Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá, tại khoản 1 Điều 3 quy định con giống, nguyên liệu đầu vào trong sản xuất chăn nuôi không thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá (trừ vac-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm).

Tuy nhiên, trong thời gian qua, UBND tỉnh đã rất quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ người chăn nuôi một phần khó khăn để ổn định sản xuất như: Hỗ trợ lãi suất vay tái đàn heo năm 2020 (tổng vốn vay 150 tỷ đồng) và tái đàn bò năm 2021 (tổng vốn vay 45 tỷ đồng)...giúp người chăn nuôi ổn định sản xuất. Trong năm 2023, tỉnh tiếp tục thực hiện cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh như:

- Hỗ trợ vaccin tiêm phòng đàn vật nuôi cho 03 huyện miền núi (Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão), cụ thể: vaccine lở mồm long móng tiêm cho trâu bò được 72.200 con; vaccine cúm gia cầm tiêm được 346.594 con; hỗ trợ 50% kinh phí vaccine viêm da nổi cục trâu bò tiêm được 3.544 con; vaccine Tụ huyết trùng trâu bò tiêm được 35.635 con; ngoài ra, còn hỗ trợ tiền công tiêm phòng các loại vaccine cho 03 huyện miền núi. Tổng kinh phí hỗ trợ 2.448 triệu đồng;

- Thực hiện Chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 86/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh: Tổng số bò thịt được phối giống trong năm là 103.303 con và tổng số bê lai sinh ra 110.300 con; ngoài ra, hỗ trợ cung ứng vật tư thụ tinh nhân tạo bò, cung ứng bình chứa nito. Tổng kinh phí hỗ trợ 11,5 triệu đồng;

- Thực hiện Chính sách khuyến khích nuôi gà thả đồi theo Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh: Đến nay, đã thẩm định 13 hộ chăn nuôi đủ điều kiện tại các huyện Hoài Ân và Tây Sơn với quy mô chăn nuôi 21.000 con/lúa (42.000 con/năm) đến 50.500 con/lúa (110.000 con/năm); đã trình UBND tỉnh cấp kinh phí với số tiền 211,2 triệu đồng, để hỗ trợ người chăn nuôi tham gia chính sách khuyến khích nuôi gà thả đồi trên địa bàn huyện Hoài Ân. Hiện tiếp tục triển khai tại các địa phương khác.

- Bên cạnh đó, thời gian qua UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành liên quan, các địa phương: Triển khai hiệu quả các chính sách khuyến khích đầu tư vào sản xuất nông nghiệp của Trung ương, của Tỉnh; thường xuyên cập nhật thông tin, giá cả và định hướng tiêu thụ; rà soát, nắm thông tin về tình hình sản lượng thu hoạch các sản phẩm nông sản; sản lượng thịt lợn, bò, gà,... để xây dựng và triển khai Phương án Hỗ trợ tiêu thụ nông sản; tập trung xây dựng, phát triển mạng lưới tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp để hỗ trợ người nông dân thông qua việc hỗ trợ hình thành, khuyến khích phát triển các hợp tác xã chuyên tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tại các địa phương trong tỉnh; đẩy mạnh, kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến nông sản trên địa bàn để nâng cao hiệu quả tiêu thụ nông sản. Nhìn chung các cơ chế chính sách phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và PTNT bước đầu đã triển khai thực hiện đạt hiệu quả góp phần vào tăng trưởng của ngành, đóng góp vào sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

### **3.2. Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới**

Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ động phối hợp với các sở, ngành, UBND các địa phương liên quan tập trung thực hiện một số giải pháp trọng tâm đó là:

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại chăn nuôi, tập trung phát triển 03 loại vật nuôi chủ lực của tỉnh là bò thịt, heo, gà. Khuyến khích phát triển chăn nuôi quy mô trang trại, ứng dụng công nghệ cao, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, giết mổ, tiêu thụ sản phẩm. Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hiện hành nhằm hỗ trợ phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh;

- Ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 48/KH-UBND về kế chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Sở NN&PTNT đã phối hợp với các địa phương kiểm tra, rà soát và xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ năm 2024 phù hợp với điều kiện địa phương gắn với triển khai thực hiện Đề án phát triển cây trồng chủ lực và cây ăn quả tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, nhằm hỗ trợ giống cây trồng cho nông dân thực hiện chuyển đổi sản xuất đạt hiệu quả;

- Tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm như: Chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa giống, rau an toàn; chuỗi liên kết tiêu thụ thịt lợn hơi an toàn thực phẩm với thành phố Đà Nẵng; chuỗi liên kết sản xuất xuất chăn nuôi, tiêu thụ sản phẩm của Công ty CP, Công ty Greenfeed, Công ty Japha, Công ty Austfeed, Công ty Newhope, Công ty CJ... trong hoạt động liên kết chăn nuôi gia công hoặc liên kết hỗ trợ kỹ thuật, bao tiêu sản phẩm; đồng thời tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư để xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, giải quyết vấn đề đầu ra cho nông sản, như: Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ lạc, ớt, cây ăn quả; chuỗi liên kết tiêu thụ gà đồi...;

- Tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu theo quy hoạch và kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến và thương mại sản phẩm cho các hợp tác xã để đủ năng lực tham gia liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ hoặc tự tiêu thụ sản phẩm của người dân;

- Tiếp tục sử dụng nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi ổn định sản xuất, phát triển chăn nuôi, phát triển kinh tế gia đình nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống vươn lên thoát nghèo bền vững từ các chương trình cho vay như: Chương trình cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ; hộ cận nghèo theo Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ; hộ mới thoát nghèo theo Quyết định số 02/2021/QĐ-TTg ngày 21/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ; chương trình tín dụng đối với hộ sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn theo Quyết định số 17/2023/QĐ-TTg ngày 05/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ; chương trình cho vay giải quyết việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ; chương trình cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ; chương trình cho vay trồng rừng, phát triển chăn nuôi...

## **II. CÔNG THƯƠNG, XÂY DỰNG, DU LỊCH**

***1. Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị về các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua. Đồng thời tạo điều kiện, đáp ứng nhu cầu nhà ở xã hội cho các đối tượng, nhất là các đối tượng chính sách, công nhân, hộ nghèo...***

### **Kết quả thực hiện:**

#### **1.1. Kết quả nổi bật đạt được**

Theo Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019, Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 01/4/2020, Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020, Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020 và bổ sung giai đoạn 2021 – 2025, dự kiến phát triển khoảng 19.736 căn/nhà ở (trong đó: nhà ở xã hội tại đô thị là 17.586 căn/nhà, nhà ở xã hội cho công

nhân là 2.150 căn/nhà).

Đến thời điểm hiện tại, tỉnh Bình Định đã và đang triển khai 20 dự án, khoảng 11.880 căn. Trong đó đã đưa vào sử dụng 2.806 căn; đang thi công xây dựng 4.208 căn; đang lập thủ tục pháp lý để đủ điều kiện khởi công xây dựng 4.866 căn. Về cơ bản đủ đáp ứng nhu cầu nhà ở cho các đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội.

## **1.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới**

### **a) Nhu cầu:**

Về nhu cầu nhà ở xã hội đến năm 2025, UBND tỉnh đã giao Sở Xây dựng phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan (gọi tắt là các cơ quan, đơn vị) yêu cầu cung cấp thông tin về nhu cầu nhà ở xã hội của các cơ quan, đơn vị để làm cơ sở báo cáo UBND tỉnh theo chỉ đạo nêu trên. Theo số liệu do các cơ quan, đơn vị cung cấp (29/56 cơ quan, đơn vị đề nghị báo cáo) thì nhu cầu nhà ở xã hội trong giai đoạn 2023 - 2025 là 2.905 căn hộ (Cụ thể: Năm 2023 là 993 căn hộ; năm 2024 là 1.007 căn hộ; năm 2025 là 905 căn hộ).

### **b) Giải pháp**

Thực hiện Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021- 2030”, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 18/10/2023 về việc triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định, theo đó dự kiến trong giai đoạn 2021-2025 sẽ triển khai đầu tư 13 dự án , khoảng 9.706 căn, cơ bản giải quyết nhu cầu nhà ở xã hội cho các đối tượng, nhất là các đối tượng chính sách, công nhân, hộ nghèo... trên địa bàn tỉnh.

Theo Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 của UBND tỉnh ban hành quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định, theo đó hỗ trợ 50% kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi dự án, bàn giao quỹ đất sạch cho nhà đầu tư để xây dựng nhà ở xã hội. Ngoài ra, UBND tỉnh sẽ quy định cụ thể giá bán nhà ở trong quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, trong hồ sơ mời thầu để nhà đầu tư biết khi tham gia đề xuất phương án đầu tư sau khi được lựa chọn; kiểm soát chặt chẽ trong công tác thẩm định hồ sơ thiết kế (yêu cầu chủ đầu tư đưa các vật liệu hoàn thiện ở mức trung bình vào sử dụng công trình), thẩm định giá bán, giá cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội.

Với các giải pháp nêu trên, phần nào góp phần giảm giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội, nhất là các đối tượng chính sách, công nhân, hộ nghèo...được tiếp cận.

## **2. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình kích cầu, thu hút du lịch năm**

## **2023, giải pháp trọng tâm năm 2024.**

### **Kết quả đạt được:**

#### **2.1. Kết quả chương trình kích cầu, thu hút du lịch năm 2023**

Năm 2023, ngành Du lịch Bình Định đã tập trung triển khai nhiều chương trình kích cầu, liên kết du lịch, đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch tại các tỉnh, thành phố trong cả nước:

- Chương trình giới thiệu, quảng bá, xúc tiến du lịch tại các tỉnh, thành phố: (1) Tổ chức Chương trình giới thiệu các sự kiện, lễ hội văn hóa, thể thao, du lịch của tỉnh Bình Định tại Gia Lai và Kon Tum (20/01/2023); tại thành phố Hồ Chí Minh (11/02/2023); tại thành phố Hà Nội (15/4/2023); tại Đắk Lắk (16/5/2023); tỉnh Kiên Giang (08/6/2023); tại các tỉnh, thành phố khu vực Đông Bắc (Quảng Ninh, Hải Dương, Hải Phòng) tổ chức tại tỉnh Quảng Ninh (28/7/2023); (2) Tổ chức chương trình Famtrip - Hội nghị liên kết, hợp tác và kích cầu phát triển du lịch tại các tỉnh, thành phố: Bình Định, Kiên Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu; Khánh Hòa, TP Đà Nẵng; TP Hồ Chí Minh (từ ngày 18/7 - 19/7/2023) và các doanh nghiệp Hàn Quốc, qua đó góp phần thu hút ngày càng nhiều du khách đến với Bình Định.

- Đẩy mạnh tổ chức các sự kiện, lễ hội nhằm kích cầu thu hút khách du lịch: (1) Tổ chức khai mạc Lễ hội du lịch Bình Định năm 2023 với chủ đề “*Quy Nhơn - Thiên đường biển - Rực rỡ sắc màu*” vào tối ngày 29/4/2023 đã thu hút hơn 40.000 cán bộ, nhân dân và du khách đến thưởng thức đêm nhạc, tăng hơn 3 lần so với năm 2022 (năm 2022 thu hút hơn 10.000 lượt), tạo sức lan toả mạnh mẽ cho du lịch Bình Định năm 2023; (2) Tổ chức Lễ hội khinh khí cầu quốc tế, diễn ra trong 10 ngày từ 25/4 đến 05/5/2023...

- Đẩy mạnh liên kết, hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp du lịch quốc tế: (1) Tổ chức làm việc với Đại sứ quán Hàn Quốc tại TP. Hà Nội, Hiệp hội Doanh nghiệp Kocham Hàn Quốc, Hội người Hàn Quốc tại Việt Nam (từ ngày 22/3/2023 đến ngày 24/3/2023); (2) tổ chức “*Hội thảo quảng bá du lịch tỉnh Bình Định và Quận Yongsan*” ngày 19/10/2023, tại Quận Yongsan, Hàn Quốc; (3) Tổ chức chương trình quảng bá sản phẩm du lịch Bình Định giữa Sở Du lịch với Công ty TNHH DA Trip & FLC Biscom Korea (Hàn Quốc) vào chiều 11/11/2023; (4) Tổ chức chương trình làm việc với Tổng cục Du lịch Thái Lan tại Hồ Chí Minh, Hội hữu nghị Nhật Việt thành phố Sakai nhằm kết nối giới thiệu tiềm năng du lịch Bình Định và đẩy mạnh thu hút thị trường khách quốc tế: Thái Lan, Nhật Bản đến Bình Định thông qua các sự kiện văn hóa, ẩm thực và hội chợ triển lãm.

- Thực hiện Chương trình kích cầu du lịch Bình Định mùa du lịch thấp điểm năm 2023: Sở Du lịch đã phối hợp với Hiệp hội Du lịch Bình Định triển khai chương trình kích cầu du lịch Bình Định mùa du lịch thấp điểm năm 2023 với sự tham gia của



50 tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch trên các lĩnh vực lưu trú, lữ hành, vận chuyển, nhà hàng, điểm đến.

**- Kết quả thực hiện chương trình kích cầu, thu hút du lịch năm 2023:**

+ Nhìn chung, qua các hoạt động liên kết, quảng bá, xúc tiến thời gian qua, đã mang lại hiệu quả tích cực: hình ảnh du lịch Bình Định được nhiều du khách trong và ngoài nước biết đến là điểm đến mới, an toàn, thân thiện và hấp dẫn và là địa điểm lý tưởng được các bộ, ngành, địa phương và nhiều doanh nghiệp trên toàn quốc lựa chọn làm điểm tổ chức hội nghị, hội thảo kết hợp du lịch.

+ Vận động được các doanh nghiệp kinh doanh du lịch đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao chất lượng phục vụ nhằm kích cầu giảm giá nhưng chất lượng, dịch vụ vẫn đảm bảo phục vụ khách du lịch. Kết quả, trong năm 2023 đã có hơn 194 hội nghị, hội thảo được tổ chức tại Bình Định thu hút gần 40.575 lượt khách, trong đó nhiều hội nghị số lượng khách tham dự lên đến hàng ngàn người như: Hội thảo Hợp tác phát triển Công nghệ thông tin - Truyền thông Việt Nam lần thứ 24 năm 2023 với quy mô 1.000 đại biểu; Hội nghị khoa học Dược bệnh viện thành phố Hồ Chí Minh mở rộng lần thứ XII - 2023 với quy mô 2.200 đại biểu...

+ Bình Định đang là điểm đến được nhiều du khách lựa chọn trong hành trình du lịch, điều này thể hiện qua con số: Lượng khách du lịch đến Bình Định ngày càng tăng, năm 2023 du lịch Bình Định ước đón được 5.000.700 lượt khách, tăng 21,4% so với năm 2022 (năm 2022: đón 4.120.000 lượt khách), trong đó: khách quốc tế ước đạt 80.000 tăng 1,3%, khách nội địa ước đạt 4.920.700 lượt khách tăng 21,8% so với năm 2022. Tổng doanh thu du lịch ước đạt được 16.405 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2022 (năm 2022 tổng thu du lịch đạt 13.119 tỷ đồng)

**2.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024 và giải pháp thu hút khách quốc tế bay thẳng đến Cảng hàng không Phù cát.**

- Đẩy mạnh quảng bá và tổ chức các hoạt động trọng trong khuôn khổ Giải đua Thuyền máy Nhà nghề Quốc tế UIM F1H2O và UIM-ABP AQUABIKE Bình Định Grand Prix 2024: (1) Giải Teqball Quốc tế năm 2024; (2) Tuần lễ Festival ẩm thực Bình Định và Miền trung (23 -25/3/2024).

- Tham gia các chương trình, sự kiện quảng bá du lịch như: Ngày hội đồng hương Người Bình Định tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2024; Ngày hội du lịch thành phố Hồ Chí Minh năm 2024; Hội chợ du lịch quốc tế VITM Hà Nội năm 2024; Hội chợ du lịch quốc tế ITE Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024; Hội chợ du lịch quốc tế VITM Đà Nẵng/ Cần Thơ năm 2024;... và các hội chợ, triển lãm du lịch khác do Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam và các địa phương khác tổ chức.

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức Lễ khai mạc lễ hội du lịch Bình Định năm 2024 với chủ đề “*Quy Nhơn - Bình Định: Thiên đường biển - Tỏa sáng phát triển*” và triển khai

Lễ hội du lịch Bình Định năm 2024 và các sự kiện, lễ hội văn hoá, thể thao và du lịch Bình Định năm 2024.

- Tổ chức chương trình kích cầu nội địa: chương trình Famtrip, Presstrip cho các tỉnh có thị trường khách du lịch tiềm năng đến khảo sát Bình Định; các chương trình giới thiệu điểm đến du lịch Quy Nhơn - Bình Định tại các tỉnh, thành phố có thị trường khách tiềm năng.

- Đặc biệt, trong năm 2024 tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh thu hút khách du lịch quốc tế

+ Tổ chức đón đoàn khách du lịch Hàn Quốc từ chuyến bay thẳng Incheon - Quy Nhơn và triển khai chương trình quảng bá xúc tiến du lịch Bình Định đến thị trường khách du lịch Hàn Quốc từ các chuyến bay thẳng Incheon - Quy Nhơn.

+ Ban hành chính sách hỗ trợ đoàn khách du lịch quốc tế đến Bình Định bằng chuyến bay thẳng đến Cảng hàng không Phù Cát, tỉnh Bình Định.

+ Tổ chức Hội nghị liên kết thúc đẩy phát triển thị trường khách du lịch Nhật Bản đến Bình Định triển khai Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt đề án thu hút khách du lịch Đông Bắc Á (Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản) đến năm 2025.

+ Tổ chức Hội nghị liên kết thúc đẩy phát triển thị trường khách du lịch Nga. Tổ chức đón các đoàn Famtrip, Presstrip gồm phóng viên báo chí và doanh nghiệp lữ hành nước ngoài đến khảo sát sản phẩm du lịch tại Bình Định.

+ Liên kết với các công ty lữ hành quốc tế lớn trong và ngoài nước, như Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Du lịch Quốc tế Thắng Lợi để thu hút khách du lịch đến tỉnh, nhất là thị trường khách quốc tế: Trung Quốc, Malaysia, Singapore và Đài Loan.

+ Triển khai các nhiệm vụ theo chương trình ký kết hợp tác với Hội hữu nghị Nhật Việt thành phố Saikai nhằm đẩy mạnh phát triển sản phẩm văn hóa, ẩm thực du lịch và kết nối đưa khách Nhật Bản về Bình Định và ngược lại .

+ Ký kết hợp tác phát triển du lịch với các công ty lữ hành quốc tế lớn, các hãng hàng không để xúc tiến đưa các đoàn khách về Bình Định qua các chuyến bay charter và tiến tới mở các đường bay thương mại quốc tế đến Bình Định và tổ chức các chương trình, sự kiện giới thiệu, quảng bá điểm đến du lịch Bình Định ở trong nước và nước ngoài.

+ Tích cực tham gia Hội chợ du lịch quốc tế hoặc các chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Hội chợ xúc tiến du lịch JATA tại Nhật Bản; Hội chợ ITB Singapore tại Singapore... tham gia các hội nghị, hội thảo, hoạt động, sự kiện xúc tiến, quảng bá trong khuôn khổ Năm du lịch Quốc gia năm 2024 – Điện Biên.

+ Tổ chức, mời gọi tổ chức các sự kiện thể thao quốc tế tại Bình Định như Giải

đưa Thuyền máy Nhà nghề Quốc tế UIM F1H2O và UIM-ABP AQUABIKE Bình Định Grand Prix 2024 vào tháng 3/2024 để thu hút khách du lịch quốc tế đến thưởng thức.

### ***3. Báo cáo tình hình thu hút đầu tư, phát triển các cụm công nghiệp năm 2023, giải pháp trọng tâm thời gian tới.***

#### **Kết quả thực hiện:**

#### **3.1. Một số kết quả nổi bật đạt được**

Thực hiện Chương trình số 08-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh về Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020-2025, UBND tỉnh đã báo cáo Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ Chương trình số 08-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy.

- Năm 2023 đã thu hút 06 DN (Công ty TNHH Thịnh Tiến, Công ty TNHH Tân Lập, Công ty TNHH Thiên Kim Bình Định, Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển kho bãi Nhơn Tân, Công ty TNHH Thiên Hưng My Thọ, Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng Kamado) làm chủ đầu tư đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật 07 CCN (Bình An, Đệ Đức - Hoài Tân, Hoài Hương, Tân Tường An, Bình Tân, Gò Cây, Bình Nghi) với diện tích 240,4 ha; tính đến nay có 15 DN làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật 19 CCN với diện tích 652,9 ha.

- Đến nay, có 47/60 CCN đã và đang thực hiện công tác bồi thường, GPMB; trong đó, có 17/46 CCN đã hoàn thành bồi thường, GPMB đạt 100% diện tích; có 14/47 CCN đã hoàn thành trên 50% diện tích; việc triển khai bồi thường, GPMB của các CCN chủ yếu theo nhu cầu thuê đất của nhà đầu tư.

- Có 42/60 CCN đi vào hoạt động với tổng diện tích đất công nghiệp 947,7 ha, diện tích đất công nghiệp đã cho các DN thứ cấp thuê 592,7 ha (tính chung đã cho thuê và có chủ trương đầu tư 740,7 ha), đạt tỷ lệ lấp đầy bình quân các CCN đã đi vào hoạt động 62,5% (tính chung đã cho thuê và có chủ trương đầu tư 78,2%); đã thu hút được 430 dự án đăng ký đầu tư, bình quân 1,7 ha/dự án; tổng vốn đầu tư của các dự án trong các CCN 15.690,8 tỷ đồng, vốn thực hiện 7962,8 tỷ đồng, đạt 50,7% với suất đầu tư bình quân 36,5 tỷ đồng/dự án... hoạt động các CCN phù hợp với mục tiêu đầu tư xây dựng CCN.

#### **3.2 Tồn tại, hạn chế**

Hạ tầng kỹ thuật CCN xây dựng chưa hoàn chỉnh, tiến độ đầu tư còn chậm, thiếu đồng bộ, chưa sẵn sàng đáp ứng thu hút đầu tư sản xuất ở từng địa phương, từng CCN cụ thể, nhất là các CCN do các đơn vị thuộc UBND cấp huyện làm chủ đầu tư.

Công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư chưa được chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật quan tâm đúng mức; tỷ lệ lấp đầy một số CCN đã thành lập và đi vào hoạt động còn thấp.

Một số CCN do DN làm chủ đầu tư có giá cho thuê hạ tầng kỹ thuật cao (như CCN An Trường, Nhơn Tân 1...) nên khó khăn cho việc thu hút đầu tư. Hầu hết các CCN do Nhà nước làm chủ đầu tư chưa xây dựng, ban hành và thực hiện Phương án giá sử dụng hạ tầng kỹ thuật và phí duy tu bảo dưỡng CCN (chỉ có 03/33 CCN đã đi vào hoạt động có xây dựng Phương án giá); một số CCN có giá sử dụng hạ tầng kỹ thuật và phí duy tu bảo dưỡng thấp, không đủ chi phí vận hành bộ máy..

Phần lớn DN trong các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh là doanh nghiệp nhỏ, lợi ích của công tác xúc tiến thương mại chưa được DN quan tâm; sản phẩm hàng hoá trong tỉnh đa dạng, phong phú nhưng chất lượng chưa ổn định; mẫu mã, bao bì chậm đổi mới và đa số chưa xây dựng nhãn hiệu và thương hiệu,...không đảm bảo một số điều kiện để xúc tiến thương mại.

### **3.3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới**

Rà soát, ban hành tiêu chí quản lý và giao các chỉ tiêu đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cho từng chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN để làm cơ sở cho việc quản lý, đánh giá tình hình đầu tư hạ tầng kỹ thuật các CCN trên địa bàn tỉnh.

Tập trung mời gọi các doanh nghiệp làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cho các CCN. Rà soát cụ thể để xem xét chuyển giao các CCN do Nhà nước làm chủ đầu tư cho doanh nghiệp nếu đủ điều kiện, đảm bảo phù hợp theo quy định. Trường hợp CCN đơn vị thuộc UBND cấp huyện làm chủ đầu tư, UBND cấp huyện ưu tiên bố trí một phần ngân sách để hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các CCN, nhất là đối với hạ tầng bảo vệ môi trường theo chỉ tiêu được giao hàng năm để đảm bảo đầy đủ điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, quản lý môi trường, vận hành CCN theo quy định.

Yêu cầu các DN làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật các CCN kê khai giá và gửi thông báo giá cho thuê hạ tầng kỹ thuật tới Sở Công Thương, Sở Tài chính và UBND cấp huyện; trên cơ sở đó, UBND cấp huyện rà soát, hiệp thương giá cho thuê đối với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật các CCN trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với giá cho thuê bình quân của các CCN trên địa bàn.

Tổ chức các hoạt động xúc tiến, thu hút các DN, nhà đầu tư có tiềm năng vào lĩnh vực CCN; công khai minh bạch các chính sách có liên quan thu hút đầu tư vào CCN (giá thuê đất, phí hạ tầng dùng chung, vốn ứng trước DN xây dựng hạ tầng của từng CCN, chính sách miễn giảm thuế). Ưu tiên thu hút, lựa chọn DN làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN, tăng cường xã hội hóa trong đầu tư phát triển.

- Bố trí đủ quỹ đất CCN và mặt bằng sạch đáp ứng nhu cầu trước mắt cũng như lâu dài các dự án sản xuất công nghiệp trong CCN.

## **III. VỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

### **1. Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị về các biện pháp để đảm bảo an toàn**

## ***giao thông trên các tuyến đường***

### **Kết quả thực hiện:**

#### **1.1 Kết quả nổi bật đạt được**

##### ***a) Quản lý phương tiện và người điều khiển phương tiện***

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về phương tiện và người điều khiển phương tiện. Thường xuyên kiểm tra, xử lý các vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải, công tác đào tạo sát hạch lái xe, đăng kiểm theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức Hội nghị thực hiện Chỉ thị số 05/CT-BGTVT ngày 08/5/2023 của Bộ GTVT; đồng thời, Sở Giao thông vận tải đã ban hành Kế hoạch số 24/KH-SGTVT ngày 18/5/2023 về việc thực hiện Chỉ thị số 05/CT-BGTVT về đổi mới, tăng cường quản lý, phòng, chống tiêu cực và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Triển khai công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực và quản lý đào tạo, sát hạch cấp GPLX theo đúng quy định của pháp luật giai đoạn 2023-2025; thực hiện ký Bản cam kết không vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực đào tạo, sát hạch lái xe; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu tại các CSĐT, TTSH lái xe. Thực hiện kiểm tra rà soát, xác minh văn bằng, chứng chỉ đội ngũ giáo viên dạy lái xe.

- Trong năm 2023, kiểm tra cấp mới 68 đăng ký mới xe máy chuyên dùng, thẩm định 14 hồ sơ thiết kế cải tạo phương tiện cơ giới đường bộ, cấp 4 giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Kết quả kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ: Tổng lượt xe vào kiểm định: 79.509 lượt phương tiện cơ giới đường bộ, trong đó: 68.924 lượt đạt tiêu chuẩn, đạt 86,7%. Thực hiện cấp đổi 18.953 GPLX các loại, cấp mới 13.035 Giấy phép lái xe ô tô, 13.783 Giấy phép lái xe mô tô, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe ô tô cho 138 giáo viên.

##### ***b) Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông***

- Xây dựng chương trình tuyên truyền về ATGT sát với thực tế từng đơn vị; quán triệt đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, hội viên, đoàn viên, học sinh, sinh viên,...triển khai đến cụm dân cư, làng, xã, khu phố, lồng ghép nội dung an toàn giao thông trong sinh hoạt tổ, nhóm, đã đạt được những kết quả tích cực.

- Công tác kiểm tra, xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông: bổ sung biển báo, sơn gờ giảm tốc; lắp đặt đèn chiếu sáng tại các nút giao thường xảy ra tai nạn giao thông trên tuyến Quốc lộ 1; khắc phục hư hỏng mặt đường, vệ sinh mặt đường trên các tuyến Quốc lộ qua địa bàn tỉnh Bình Định, lắp đặt đèn tín hiệu giao thông, đèn cảnh báo giao thông tại các nút giao thường xảy ra tai nạn giao thông trên tuyến Quốc lộ 1; bổ sung vạch sơn tim đường, gờ giảm tốc.

##### ***d) Kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự ATGT***

- Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành lang bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, đường sắt; trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa được triển khai thực hiện đúng quy định, kịp thời xử lý các vi phạm. Trong năm, lực lượng chức năng

đã lập biên bản vi phạm hành chính 08 trường hợp, xử lý vi phạm hành chính 233 trường hợp với tổng số tiền xử phạt là 544,3 triệu đồng, tước quyền sử dụng các loại giấy tờ có thời hạn, gồm: 04 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT & BVMT.

Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, đột xuất đối với các cơ sở đào tạo, sát hạch lái xe; Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ; các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh.

## **1.2. Tồn tại, hạn chế**

- Sự phối hợp giữa các lực lượng chức năng tuần tra, kiểm soát chưa chặt chẽ, đôi lúc xuất hiện tình trạng xe chở hàng hóa quá tải, nhất là phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng thi công các dự án. Xe khách lợi dụng danh nghĩa xe hợp đồng để chạy trá hình, một số xe điện hoạt động không đúng phạm vi, tuyến đường và thời gian quy định.

- Việc phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm các doanh nghiệp hoạt động vận tải của các lực lượng chức năng có lúc, có nơi chưa được thường xuyên, quyết liệt.

## **1.3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian đến**

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ các tuyến đường tỉnh và quốc lộ được giao quản lý đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn, chất lượng, hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện tốt, quyết liệt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự ATGT; triển khai thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới” nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông, góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh.

- Siết chặt hoạt động kinh doanh vận tải; Tăng cường kiểm tra, xử lý các chủ thể tham gia hoạt động vận tải về các điều kiện kinh doanh vận tải và kiểm tra sau khi cấp phép hoạt động kinh doanh vận tải theo đúng quy định pháp luật.

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị kinh doanh vận tải nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ vận tải, đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển hành khách và hàng hoá, đặc biệt các trong dịp Lễ, Tết. Kiểm tra, xử lý nghiêm các phương tiện vận chuyển VLXD phục vụ thi công các dự án trọng điểm, vi phạm trật tự ATGT, phục vụ du lịch vi phạm các quy định trong hoạt động kinh doanh vận tải hành khách.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới, tăng cường quản lý, phòng, chống tiêu cực và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ và công tác đăng kiểm phương tiện.

- Tăng cường quản lý hoạt động vận tải, thường xuyên kiểm tra hoạt động kinh doanh vận tải, nhất là tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải và TTATGT.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các địa phương và các doanh nghiệp vận tải; xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, bắt cập hạ tầng vt theo yêu cầu của các kiến nghị cử tri.

**2. Báo cáo thực hiện kiến nghị xây dựng, sửa chữa hệ thống thoát nước của các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý để đảm bảo thoát nước, tránh gây ngập úng trong mùa mưa đến**

### **Kết quả thực hiện:**

#### **2.1. Kết quả đạt được**

Trong thời gian qua, từ các nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác, UBND tỉnh đã đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước trên các tuyến quốc lộ ủy thác và các tuyến đường tỉnh; theo đó, đã góp phần đảm bảo thoát nước làm chủ tình trạng ngập úng vào mùa mưa và đảm bảo ATGT trên các tuyến đường, cụ thể như sau:

+ Năm 2020: Xây dựng, sửa chữa 4.406m dài rãnh dọc, trong đó: các tuyến quốc lộ 1.059m, các tuyến đường tỉnh 3.347m.

+ Năm 2021: Xây dựng, sửa chữa 10.779m dài rãnh dọc, trong đó: các tuyến quốc lộ 3.640m, các tuyến đường tỉnh 7.139m.

+ Năm 2022: Xây dựng, sửa chữa 24.562m dài rãnh dọc, trong đó: các tuyến quốc lộ 15.385m, các tuyến đường tỉnh 9.177m.

+ Năm 2023: Xây dựng, sửa chữa 33.520m dài rãnh dọc, trong đó: các tuyến quốc lộ 9.088m, các tuyến đường tỉnh 24.432m.

Đến nay, trong số 632,581km đường do Sở GTVT được giao quản lý, hệ thống thoát nước dọc trên các tuyến đã được xây dựng, sửa chữa cơ bản hoàn thiện khi tuyến qua các khu vực dân cư tập trung, nhà dân sinh sống dày đặc hai bên đường đã đảm bảo thoát nước, hạn chế gây ngập úng với chiều dài 259,045km dài. Trong đó: 03 tuyến quốc lộ chiều dài 114,681km (trong đó: QL.19 từ Km0+00-Km17+256; QL.19B từ Km1+600-Km59+755 và QL.19C từ Km0+00-Km39+270) với hệ thống thoát nước dọc là 40,123km dài; 11 tuyến đường tỉnh chiều dài 453,68km với hệ thống thoát nước dọc là 203,064km dài và 06 tuyến đường kết nối chiều dài 64,33km với hệ thống thoát nước dọc là 15,858km dài.

#### **2.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian đến**

Trong thời gian đến, UBND tỉnh giao Sở GTVT tiếp tục chủ động, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương thường xuyên kiểm tra rà soát các vị trí bất cập về hạ tầng giao thông trên các tuyến quốc lộ ủy thác, tuyến đường tỉnh, nhất là tiếp thu các ý kiến, kiến nghị của cử tri để kịp thời báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét cho chủ trương thực hiện đầu tư xây dựng nâng cấp, sửa chữa kịp thời khắc phục các bất cập hạ tầng giao thông. Đồng thời, để tăng cường công tác đảm bảo thoát

nước hạn chế tình trạng ngập úng cục bộ trên các tuyến đường, UBND tỉnh đã các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Giao Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng ngành Giao thông vận tải trong quản lý đất đai nơi có tuyến đường tỉnh, quốc lộ, cao tốc đi qua, bảo đảm sự thống nhất và đồng bộ trong quản lý kết cấu hạ tầng giao thông với quản lý, sở hữu đất đai, cơ sở hạ tầng của địa phương theo quy định; lưu ý vấn đề đảm bảo thoát nước, thoát lũ. Nghiên cứu thực hiện việc quy hoạch xây dựng, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án khu dân cư, du lịch, thương mại dịch vụ... dọc các tuyến quốc lộ, đường tỉnh đảm bảo đầu tư đồng bộ về vấn đề thoát nước trong khu vực tuân thủ theo quy định, có xét đến tình hình phát triển đô thị hóa dọc các tuyến quốc lộ, đường tỉnh và các vấn đề liên quan, biến đổi khí hậu (nước biển dâng, mưa cực đoan...).

- Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn quản lý, nhất là phạm vi đất quản lý, bảo trì đường bộ đảm bảo đủ phạm vi đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước dọc theo quy định; đồng thời chỉ đạo UBND cấp xã có trách nhiệm chủ động phối hợp chặt chẽ với ngành Giao thông vận tải và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện đầu tư xây dựng các dự án khu dân cư, du lịch, thương mại dịch vụ... đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật và quan tâm bố trí kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước dọc trên các tuyến đường đảm bảo đồng bộ về vấn đề thoát nước trong khu vực tuân thủ theo quy định về sử dụng đất dành cho đường bộ.

#### IV. VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

***1. Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị vụ việc 09 hộ dân bị ảnh hưởng Dự án giải phóng mặt bằng để kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực Trung đoàn Vận tải E655 phục vụ chỉnh trang đô thị phía Bắc đường Ngô Gia Tự, phường Nguyễn Văn Cừ.***

##### **Kết quả thực hiện:**

Nội dung này, để giải quyết 09 hộ này đảm bảo quy định về pháp luật đất đai và đúng quá trình sử dụng đất, ngày 24/7/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2737/QĐ-UBND thành lập Tổ công tác liên ngành của tỉnh (do Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường làm Tổ trưởng) kiểm tra, rà soát giải quyết vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với 09 trường hợp phía Bắc đường Ngô Gia Tự, thành phố Quy Nhơn.

Trên cơ sở nguồn gốc đất do UBND phường Nguyễn Văn Cừ xác nhận tại văn bản số 49/BC-UBND Ngày 11/5/2023 và hướng dẫn của Tổng cục Quản lý đất đai tại Văn bản số 2277/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ ngày 09/9/2022. Tổ công tác liên ngành đã họp kiểm tra, rà soát hồ sơ, đối chiếu các quy định hiện hành, đề xuất phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với 09 hộ dân phía Bắc đường Ngô Gia Tự báo cáo



UBND tỉnh tại văn bản số 203/BC-STNMT ngày 12/10/2023.

UBND tỉnh giao Tổ công tác rà soát hoàn thiện Phương án, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, cho chủ trương thực hiện.

***2. Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của cử tri phường Hải Cảng, TP Quy Nhơn về việc di dời các hộ dân đang ở trong khuôn viên đất Cảng Quy Nhơn được Nhà nước cho thuê để đầu tư mở rộng Cảng Quy Nhơn.***

**Kết quả thực hiện:**

Về nội dung này, ngày 16/10/2023, UBND tỉnh đã có văn bản 7606 /UBND-KT về việc di dời các trường hợp hộ dân đang sinh sống trong khu đất Cảng Quy Nhơn, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn. Theo đó:

- Giao UBND thành phố Quy Nhơn chỉ đạo UBND phường Hải Cảng phối hợp hỗ trợ Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn tổ chức họp dân thông báo về Kế hoạch di dời giải phóng mặt bằng để thực hiện mở rộng Cảng Quy Nhơn theo quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Yêu cầu Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn chủ động phối hợp với Ban GPMB tỉnh để hỗ trợ lập phương án di dời các hộ dân, trong đó xác định rõ kinh phí hỗ trợ đối với từng trường hợp cụ thể (kinh phí do Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn bố trí); Kiểm tra, rà soát các trường hợp hộ dân đang cư trú trong khu vực cảng, lập danh sách gửi Sở Xây dựng để đăng ký nhu cầu mua nhà ở xã hội theo quy định và thực hiện theo nội dung chỉ đạo tại Văn bản số 7944/UBND-KT ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh; Chủ động phối hợp với các Sở, ngành liên quan và chính quyền địa phương để kịp thời tháo gỡ vướng mắc (nếu có) kịp thời báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét chỉ đạo thực hiện.

Đồng thời yêu cầu các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, UBND thành phố Quy Nhơn, UBND phường Hải Cảng phối hợp, hỗ trợ công tác tuyên truyền cho các hộ dân và giải quyết các nội dung kiến nghị của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn theo đúng quy định.

**V. VỀ NGÂN HÀNG, TÀI CHÍNH**

***1. Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị về giải pháp cụ thể để giải ngân sớm kinh phí hỗ trợ mua xi măng cho các địa phương thực hiện kiên cố hóa kênh mương để đảm bảo tiến độ đề ra.***

**Kết quả thực hiện:**

Việc đăng ký nhu cầu hỗ trợ xi măng của các địa phương gửi về cơ quan chủ quản thực hiện Chương trình Bê tông hóa giao thông nông thôn và Kiên cố hóa kênh mương thường rất chậm (như đối với kế hoạch thực hiện năm 2023, một số địa phương tới tháng 4, 5 năm 2023 mới gửi đăng ký nhu cầu thực hiện). Đồng thời, trong quá trình đăng ký, các huyện, thị xã, thành phố đề nghị thay đổi, điều chỉnh, bổ sung danh

mục dự án, công trình nhiều lần nên cơ quan chủ quản rất khó khăn trong công tác tổng hợp, thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thực hiện hàng năm (thông thường quyết định phê duyệt kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh vào tháng 4, tháng 5).

Trên cơ sở quyết định phê duyệt kế hoạch thực hiện hàng năm của UBND tỉnh (thường vào tháng 4, tháng 5), Sở Tài chính mới triển khai được các trình tự, thủ tục tiếp theo để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu đảm bảo theo đúng quy định Luật đấu thầu. Vì gói thầu tương đối lớn nên theo quy định của Luật Đấu thầu, thời gian hoàn thành các thủ tục liên quan đến công tác đấu thầu ít nhất là 3 tháng. Các năm qua, Sở Tài chính đã chủ động triển khai thực hiện công tác đấu thầu xi măng với tinh thần tích cực, hiệu quả và kết quả lựa chọn nhà thầu được hoàn thành vào tháng 5, tháng 6 hàng năm.

Mặt khác, đối với chương trình thực hiện năm 2022, tới thời điểm hiện nay, các địa phương mới thực hiện nhận xi măng chỉ đạt 65% so với kế hoạch thực hiện của 02 Chương trình Bê tông hóa giao thông nông thôn và Kiên cố hóa kênh mương năm 2022 trên địa bàn tỉnh (thời gian kết thúc chương trình năm 2022 là tháng 10/2023).

Như vậy, việc chậm cung cấp xi măng theo ý kiến kiến nghị của đại biểu HĐND tỉnh nguyên nhân chính bắt đầu từ việc chậm trễ đăng ký nhu cầu hỗ trợ xi măng của các địa phương cho các cơ quan quản lý 02 Chương trình thẩm định, tổng hợp trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

***Để khắc phục tình trạng trên, đối với kế hoạch thực hiện năm 2023, UBND tỉnh đã có những giải pháp cụ thể:***

Trên cơ sở đăng ký nhu cầu của các địa phương, các cơ quan chủ quản Chương trình đã tổng hợp, thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình Bê tông hóa đường giao thông nông thôn năm 2023 tại Quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 và kế hoạch thực hiện Kiên cố hóa kênh mương năm 2023 trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 1412/QĐ-UBND ngày 27/04/2023.

Ngày 31/5/2023, UBND tỉnh giao Sở Tài chính tổ chức đấu thầu Cung cấp xi măng thực hiện Chương trình Bê tông hóa giao thông nông thôn và Kiên cố hóa kênh mương năm 2023 trên địa bàn tỉnh tại Công văn số 3505/UBND-KT.

Ngày 19/6/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2207/QĐ-UBND phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp xi măng thực hiện Chương trình Bê tông hóa giao thông nông thôn và Kiên cố hóa kênh mương năm 2023 trên địa bàn tỉnh; theo đó, hình thức lựa chọn nhà thầu: đấu thầu rộng rãi trong nước qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, phương thức lựa chọn nhà thầu: một giai đoạn hai túi hồ sơ, thời gian thực hiện 12 tháng.

Từ các cơ sở nêu trên, ngày 7/7/2023, Sở Tài chính đã ban hành Quyết định số 140/QĐ-STC phê duyệt hồ sơ mời thầu và đã đăng tải hồ sơ mời thầu gói thầu này trên

Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, dự kiến mở thầu vào ngày 27/7/2023.

Ngày 25/8/2023, Sở Tài chính đã hoàn thành xong công tác đấu thầu xi măng để thực hiện Chương trình Bê tông hóa giao thông nông thôn và Kiên cố hóa kênh mương năm 2023 trên địa bàn tỉnh (Quyết định phê duyệt số: 202/QĐ-STC ngày 25/8/2023 của Sở Tài chính) và đã đơn vị trúng thầu đã thực hiện cung cấp xi măng cho các địa phương.

Đồng thời, nhằm sớm hỗ trợ cung cấp xi măng cho các địa phương thực hiện trong thời gian tới, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các giải pháp như sau:

Chỉ đạo UBND cấp huyện sớm hoàn thành công tác đăng ký nhu cầu hỗ trợ xi măng cho năm tiếp theo trước ngày 31/12 hằng năm gửi cơ quan chủ quản 02 Chương trình để tổng hợp là Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Giao các cơ quan chủ quản của 02 Chương trình (Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và PTNT) sớm tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch hỗ trợ xi măng cho các địa phương ngay từ đầu năm để làm cơ sở triển khai công tác đấu thầu cung cấp xi măng kịp thời cho các địa phương thực hiện.

Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư sớm hoàn thành công tác tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt Dự toán, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu cung cấp xi măng và đề xuất trình cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí để hỗ trợ cho chương trình theo kế hoạch đề ra.

Đồng thời, Sở Tài chính tiếp tục phối hợp chặt chẽ hơn với Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm triển khai các trình tự, thủ tục, công tác đấu thầu để thực hiện cung cấp xi măng kịp thời cho các địa phương thực hiện Kế hoạch Bê tông hóa giao thông nông thôn, Kiên cố hóa kênh mương.

## **VI. VỀ Y TẾ**

***1. Báo kết quả thực hiện kiến nghị về biện pháp hỗ trợ, tạo điều kiện số bệnh nhân đang điều trị tâm thần Hoài Nhơn, phần lớn thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, có bảo hiểm y tế nhưng thuốc điều trị bệnh tâm thần không có trong danh mục.***

### **Kết quả thực hiện**

Hiện nay, tình hình điều trị ngoại trú đối với bệnh nhân tâm thần kinh trên địa bàn tỉnh đang gặp khó khăn, do sau khi được chẩn đoán và điều trị ổn định tại Bệnh viện Tâm thần thì bệnh nhân được kê đơn và cấp thuốc điều trị ngoại trú trong thời hạn 30 ngày (theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú); đồng thời cấp sổ và chuyển hồ sơ bệnh án ngoại trú về Trạm y tế xã, phường, thị trấn để theo dõi, quản lý tại cộng đồng.

Tuy nhiên, đối với những bệnh nhân đáp ứng điều trị ngoại trú tốt, diễn biến ổn

định thì các trạm y tế vẫn không được tiếp tục cấp thuốc theo hồ sơ bệnh án ngoại trú của Bệnh viện Tâm thần, vì cơ quan Bảo hiểm xã hội chưa chấp nhận thanh toán đối với việc bác sỹ tại trạm y tế kê đơn thuốc theo hồ sơ bệnh án ngoại trú của Bệnh viện Tâm thần; dẫn đến khó khăn cho bệnh nhân khi phải quay trở lại Bệnh viện Tâm thần để tái khám và nhận thuốc thay vì đến trạm y tế địa phương như trước đây.

Nhận thấy khó khăn trên đã ảnh hưởng rất lớn đến người bệnh, người nhà người bệnh, tình hình an ninh trật tự và an sinh xã hội; UBND tỉnh đã giao Sở Y tế gửi văn bản báo cáo Bộ Y tế về những khó khăn trong công tác điều trị ngoại trú đối với bệnh nhân tâm thần kinh trên địa bàn tỉnh (bao gồm: Công văn số 1363/SYT-NVY ngày 25/4/2023 và Công văn số 3410/SYT-NVY ngày 18/9/2023). Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 17/2022/TT-BYT ngày 30/12/2022 của Bộ Y tế Quy định nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh tâm thần của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Sở Y tế cũng đã kiến nghị Bộ Y tế xem xét, cho phép Bác sỹ (có chứng chỉ hành nghề chuyên khoa hệ nội, nội-nhi) đang công tác tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Định nói riêng và các tỉnh thành trong cả nước nói chung được khám và kê đơn thuốc điều trị ngoại trú cho bệnh nhân tâm thần kinh theo chỉ định tại hồ sơ bệnh án ngoại trú của Bệnh viện Tâm thần với số lượng thuốc sử dụng tối đa 30 ngày và được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán. Trong trường hợp nếu có chỉ định thuốc điều trị đặc hiệu phát sinh thì Trạm y tế sẽ chuyển bệnh nhân trở lại Bệnh viện tâm thần để tái khám và chỉ định thuốc theo quy định.

Tuy nhiên, vì khó khăn nêu trên là vấn đề chung của cả nước nên Bộ Y tế vẫn đang xem xét, nghiên cứu giải pháp tháo gỡ nhằm thống nhất trong triển khai thực hiện. Vì vậy, tạm thời bệnh nhân tâm thần kinh quay trở lại Bệnh viện Tâm thần để tái khám và tiếp tục nhận thuốc bảo hiểm y tế.

Ngay sau khi được Bộ Y tế hướng dẫn, UBND tỉnh sẽ giao Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện tốt công tác điều trị ngoại trú đối với bệnh nhân tâm thần kinh để hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các bệnh nhân tâm thần kinh của tỉnh.

## **VII. VỀ NỘI VỤ**

***Báo cáo kết quả việc thực hiện sắp xếp và thực hiện chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn trên địa bàn tỉnh như sau:***

### **Kết quả thực hiện**

1. Căn cứ Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Sở Nội vụ đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 37/2020/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; mức bồi

đường đối với người trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 37/2020/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiều bất cập và cử tri nhiều lần kiến nghị như sau:

- Mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, khu phố hiện nay còn thấp chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ở cơ sở;

- Mức khoán kinh phí hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã còn thấp; kinh phí hoạt động của Ban Công tác Mặt trận và các đoàn thể ở thôn, khu phố không được hỗ trợ nên khó khăn trong quá trình hoạt động.

Vì vậy, cử tri đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm điều chỉnh mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, khu phố, mức khoán kinh phí hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ban Công tác Mặt trận, Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Nông dân, Chi hội Cựu chiến binh ở thôn, khu phố để đảm bảo cho các lực lượng này hoạt động.

2. Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Sở Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, khu phố; mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định (Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 37/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh).

Theo đó, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã được điều chỉnh tăng theo hướng bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo theo như Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; đồng thời, điều chỉnh tăng mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị xã hội cấp xã; hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ban Công tác Mặt trận, Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Nông dân, Chi hội Cựu chiến binh ở thôn, khu phố. Dự thảo Nghị quyết sẽ trình Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp thứ 14.

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, khu phố; mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã

hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành Quyết định để triển khai thực hiện.

## **VIII. VỀ QUỐC PHÒNG – AN NINH**

*Báo cáo tình hình, các giải pháp trọng tâm ngăn chặn tình trạng vi phạm pháp luật trong lứa tuổi thanh thiếu niên, tình trạng tín dụng đen.*

### **Kết quả đạt được:**

#### **1. Về vi phạm pháp luật trong lứa tuổi thanh, thiếu niên**

Năm 2023, Công an các đơn vị, địa phương đã chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân triển khai thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp, giải pháp, nhằm phòng ngừa, đấu tranh xử lý các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, đảm bảo không để bị động, bất ngờ. Trong kỳ, đã khởi tố mới 1.223 vụ - 2.498 bị can, trong đó có 1.444 bị can trong độ tuổi dưới 30 (chiếm tỷ lệ 57,8%). Nguyên nhân chủ yếu bởi: Tâm sinh lý, lứa tuổi thanh, thiếu niên chưa hoàn thiện, dễ bị lôi kéo, dụ dỗ, kích động tham gia những việc làm sai trái, dễ nảy sinh tội phạm và vi phạm pháp luật; một số gia đình chưa thật sự quan tâm đúng mực vào việc quản lý, giáo dục hoặc áp đặt cách giáo dục không phù hợp, thậm chí có trường hợp còn dung túng, bao che cho con, em mình thực hiện những hành vi sai trái; việc tổ chức quản lý, giáo dục đạo đức, pháp luật, nhân cách cho học sinh, sinh viên có nơi, có lúc chưa được quan tâm đúng mức; sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong quản lý, giáo dục con, em chưa thật sự chặt chẽ, thường xuyên, còn mang tính hình thức; tác động tiêu cực bởi những văn hóa phẩm đồi trụy, bạo lực; quy định của pháp luật về xử lý thanh, thiếu niên còn bất cập, mức hình phạt do người chưa thành niên gây ra chưa đảm bảo tính răn đe...

#### **2. Về tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến “tín dụng đen”**

Năm 2023, mặc dù đã được lực lượng chức năng tập trung đấu tranh nhưng hoạt động tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến “tín dụng đen”, như: Tình trạng treo biển quảng cáo, phát, dán, rải tờ rơi, đòi nợ, siết nợ... vẫn còn diễn ra âm ỉ, nhưng không còn công khai như trước. Các nhóm đối tượng ngoại tỉnh hoạt động cho vay đã giảm mạnh, số còn lại lén lút hoạt động, thường xuyên thay đổi địa điểm, phương thức hoạt động, che giấu thông tin, lai lịch, lén lút rải tờ rơi cho vay dưới hình thức trả góp với số tiền nhỏ, kỳ hạn ngắn. Nổi lên gần đây tình trạng học sinh, sinh viên, người có thu nhập thấp vay tiền qua app, website... muốn có tiền nhanh, dễ dàng, không quan tâm đến lãi suất. Khi không có khả năng trả nợ bị đối tượng cho vay truy cập thông tin cá nhân, danh bạ, tài khoản mạng xã hội để bôi nhọ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, phát tán cho người thân, bạn bè, đồng nghiệp của người vay để gây áp lực trả nợ hoặc kéo đến địa chỉ cư trú để đe dọa người vay, gia đình người vay, gây mất ANTT khu dân cư.

Trước tình hình trên, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, như: Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 về việc kiện toàn Tổ Công tác liên ngành kiểm tra các cơ sở, dịch vụ có biểu hiện hoạt động “tín dụng đen” trên địa bàn tỉnh; Công văn 7586/UBND-NC ngày 14/10/2023 về chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các địa phương tăng cường các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hoạt động “tín dụng đen” trên địa bàn tỉnh... nhằm đảm bảo sự chung tay, vào cuộc của cả hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; đồng thời chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương không ngừng nỗ lực đề ra nhiều biện pháp, giải pháp để đấu tranh, xử lý hiệu quả với tội phạm và vi phạm pháp luật trên lĩnh vực này<sup>3</sup>. Qua đó, Công an tỉnh đã khởi tố 08 vụ - 22 bị can, tăng 07 vụ - 19 bị can so với cùng kỳ năm 2022 (gồm: cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự 06 vụ - 14 bị can, gây rối trật tự công cộng 01 vụ - 07 bị can, cố ý làm hư hỏng tài sản 01 vụ - 01 bị can); xử phạt vi phạm hành chính 04 vụ - 08 đối tượng về các hành vi làm nhục người khác, rải tờ rơi về hoạt động cho vay, cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; đang tiếp tục xác minh, giải quyết 02 vụ - 06 đối tượng về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

### **3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian đến.**

#### **3.1. Đối với vi phạm pháp luật trong lứa tuổi thanh, thiếu niên**

- Tiếp tục tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật nói chung, liên quan đến độ tuổi trong thanh, thiếu niên nói riêng, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân; kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền tăng chế tài xử lý nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức của người dân; đảm bảo nội dung tuyên truyền phải phù hợp với từng loại đối tượng, lứa tuổi, vùng miền, dân cư, giúp các tầng lớp Nhân dân hiểu rõ được tâm, sinh lý độ tuổi thanh, thiếu niên để chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn tội phạm do thanh, thiếu niên gây ra.

- Tăng cường các biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục, quản lý thanh, thiếu niên tại gia đình, nhà trường, địa phương, nhất là công tác phối kết hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa ba chủ thể trên để ngăn ngừa tội phạm từ cơ sở, cộng đồng. Định kỳ, đột xuất tổ chức các lớp cảm hóa giáo dục thanh, thiếu niên cá biệt, có biểu hiện vi phạm pháp luật; phối hợp với Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân các cấp điều tra, truy tố, xét xử kịp thời các vụ án điếm nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh ngành nghề có điều kiện về ANTT, như: Khách sạn, nhà nghỉ, dịch vụ massage, karaoke, quán bar, dịch vụ internet...; đồng thời tuyên truyền, nhắc nhở các chủ cơ sở kinh doanh không sử dụng

<sup>3</sup> Diển hình: Kế hoạch số 2260/KH-CAT-PC02 ngày 14/9/2023 của Giám đốc Công an tỉnh về mở đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” trên địa bàn tỉnh (từ ngày 15/9/2023 đến ngày 14/3/2024).

lao động để thực hiện các hoạt động vi phạm pháp luật, nhất là những người trong độ tuổi thanh, thiếu niên.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công tác “đặc biệt” (Tổ 1155) do Công an tỉnh và Công an cấp huyện thành lập thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát bảo đảm ANTT trên địa bàn; trong đó tập trung xử lý các nhóm đối tượng thanh, thiếu niên tụ tập đua, kéo xe, cổ vũ đua xe trái phép, net pô, gây rối trật tự công cộng, đánh nhau...

### ***3.1. Đối với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến “tín dụng đen”***

- Tổ chức công tác tuyên truyền, sâu rộng trong Nhân dân, nâng cao nhận thức pháp luật, nắm rõ các quy định về giao dịch, vay mượn, huy động, sử dụng vốn an toàn; các phương thức, thủ đoạn của tội phạm liên quan đến “tín dụng đen” nhằm giúp người dân cảnh giác, chủ động phòng ngừa, tích cực tố giác tội phạm.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về ANTT, nhất là siết chặt quản lý ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về ANTT (*các cơ sở kinh doanh tài chính, dịch vụ cầm đồ...*) để chủ động rà soát, phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến “tín dụng đen”. Triệt để thu hồi hoặc kiến nghị thu hồi giấy phép hoạt động kinh doanh dịch vụ cầm đồ, các cơ sở kinh doanh dịch vụ cho vay, kinh doanh tài chính... có biểu hiện vi phạm pháp luật, xử lý nghiêm đối với các cơ sở hoạt động không phép, biến tướng trá hình để hoạt động “tín dụng đen”.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ để quản lý chặt chẽ các đối tượng, tổ chức hoạt động có liên quan đến “tín dụng đen”, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi manh nha, hình thành các băng nhóm tội phạm, không để hoạt động theo kiểu “xã hội đen”.

- Thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và phối hợp với Viện Kiểm sát và Tòa án nhân dân các cấp điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh, kịp thời đối với tội phạm liên quan “tín dụng đen” nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung./.